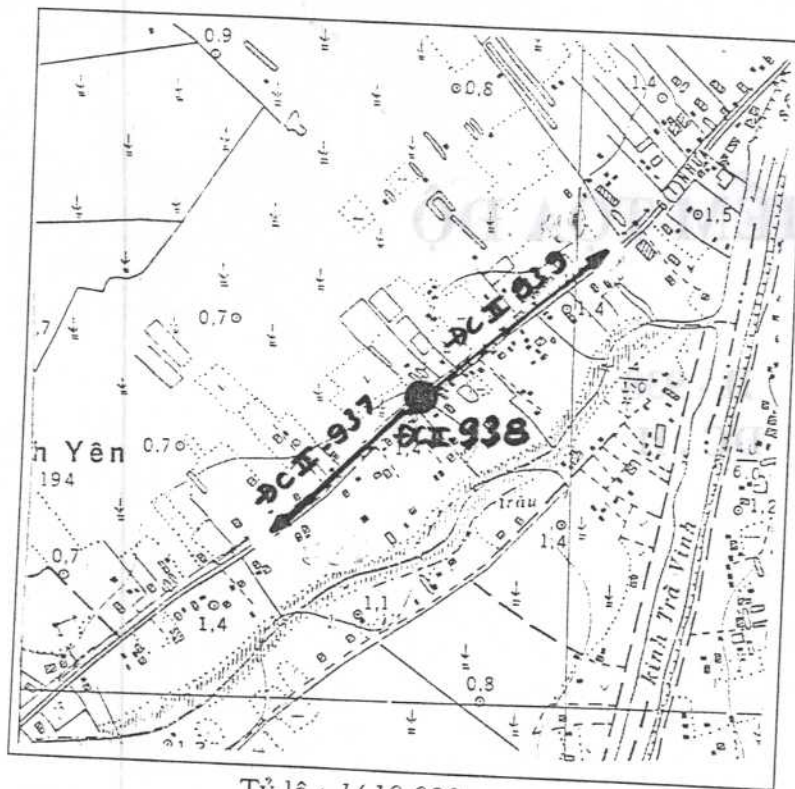


# GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 938  
 Phương pháp đo : Đường chuyền  
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m  
 Loại đất : Đất công  
 Nơi đặt mốc : Ấp Vinh Yên  
 Thị xã : Trà Vinh  
 Nơi ở gần nhất : Ấp Vinh Yên  
 Người chọn : Đỗ Phi Hạnh  
 Xã : Long Đức  
 Tỉnh : Trà Vinh  
 Khoảng cách tới điểm : Tại điểm  
 Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3  
 Ngày 18 tháng 11 năm 1995  
 Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Điểm thông hướng  
 (Tên, số hiệu, cấp hạng  
 điểm liên quan mà từ mặt  
 đất điểm trạm đo thông suốt  
 tới điểm liên quan )

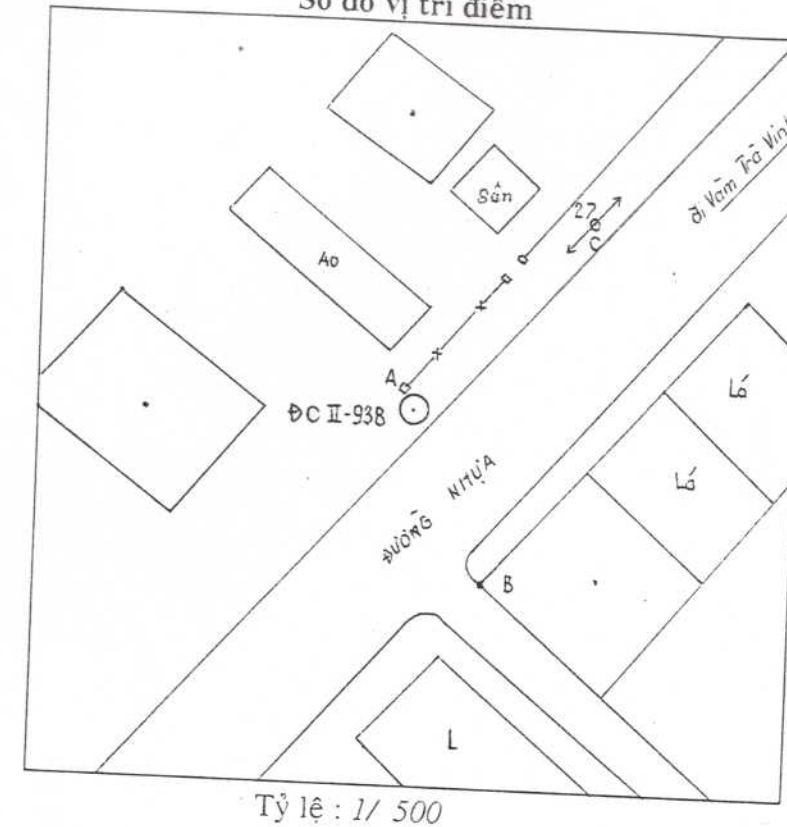
Điểm :  
 DCII - 937  
 DCII - 939

Họ, tên, địa chỉ người  
 dẫn đường :  
 Ông Nguyễn Văn Đủ  
 Ấp : Vinh Yên  
 Xã : Long Đức  
 Thị Xã : Trà Vinh  
 Tỉnh : Trà Vinh

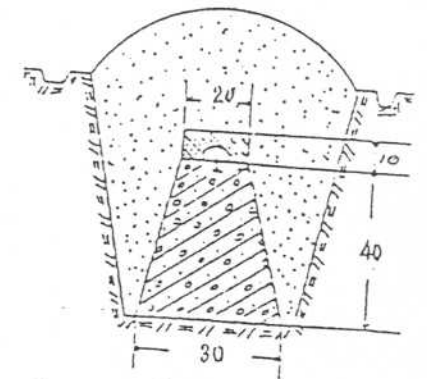
Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

Sơ đồ vị trí điểm



Đơn vị chôn mốc :  
 XN Trắc địa 301 XNLH Trắc địa  
 Bản đồ số 3  
 Người chôn mốc :  
 Dương Văn Thịnh  
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng  
 Ngày 20 tháng 11 năm 1995  
 Hình vẽ mặt cắt mốc  
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cọc rào bằng xi măng	Phía Tây Bắc 1.8 m
B	Góc nhà tường gạch	Phía Đông Nam 12.1 m
C	Cột điện số 27	Phía Đông Bắc 17.1 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu :

Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao hình học

Đường đi đến điểm : ( Đường ô tô, sắt, thủy, số Km ) :

Từ thị xã Trà Vinh đi xe ô tô về hướng vàm Trà Vinh 4km là đến điểm .

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm :

Ngày 17 tháng 11 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Phan Gia Toán

Ngày 8 tháng 12 năm 1995

Người kiểm tra

Đỗ Phi Hạnh

**TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH**

TÊN ĐIỂM :  
SỐ HIỆU : II - 938  
CẤP, HẠNG : ĐC. II

**NĂM 1995**